

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 12 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Mỹ

2. Ông Mai Văn Bé Em

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Huỳnh Hữu Đức T, sinh ngày 19/08/2002. Tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (Nay là Rạch Giá, tỉnh An Giang). Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 458 đường T2, phường G, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Con ông Huỳnh Hữu Đức L và bà Nguyễn Thị Thuý N1; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/09/2025 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại: Chị Huỳnh Ngọc Bảo T1, sinh ngày 04/04/2004 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số 246 đường C, phường G, tỉnh An Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần H, sinh ngày 06/11/2002 (Có đơn xin vắng mặt)**

Địa chỉ: D8-42 đường số 2, khu đô thị Tây Bắc, phường G, tỉnh An Giang.

*** Người làm chứng: Trần Thanh N, sinh ngày 30/04/2002**

Địa chỉ: Số 60 đường A, phường G, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: T, H và T1 do có quen hệ quen biết bạn bè ngoài xã hội nên T1 có thuê T đi gom tiền hụi và T1 trả tiền thuê cho T để tiêu xài hằng ngày. Vào khoảng 17 giờ ngày 02/11/2024, sau khi H và T1 uống cà phê cùng với T và N thì T và N cùng về nhà của T1 ở số D8 căn 42 đường số 2, khu đô thị Tây Bắc, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang). Lúc này, Huỳnh Ngọc Bảo T1 đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda SCOPY màu đen, biển số 68AB – 133.39 của T1 cho T đi gom tiền hụi. T chở Trần Thanh N cùng đi, trong lúc đang đi gom tiền hụi thì T1 gọi điện thoại yêu cầu T trả số tiền T đang giữ của T1. Lúc này T chở N đến thành phố Cần Thơ thì bỏ N ở đó. Do bị T1 đòi tiền nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe biển số 68AB – 133.39 nên bỏ trốn. Đến sáng ngày 03/11/2024, T điều khiển xe biển số 68AB – 133.39 đi đến quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh rồi cầm cho 01 người thanh niên (chưa rõ nhân thân) được 10.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18/11/2024, Huỳnh Ngọc Bảo T1 tố giác hành vi chiếm đoạt xe của Huỳnh Hữu Đức T, (Bút lục số 64, 65, 70, 71, 73, 74)

Ngày 21/8/2025, Huỳnh Hữu Đức T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang khởi tố vụ án, bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đến ngày 09/09/2025 T bị bắt tạm giam để điều tra.

Bị cáo Huỳnh Hữu Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Huỳnh Hữu Đức T đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Vật chứng trong vụ án:** Không có.

*** Tại Kết luận định giá tài sản số: 155/KL-HĐĐGTS ngày 02/12/2024** của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá, kết luận thời điểm định giá ngày 02/11/2024 như sau:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SCOPY màu đen, số máy JM04E1815957; số khung MH1JM041XRK817595, dung tích xi lanh

109,51cm³, biển số 68AB – 133.39, đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 29.667.000 đồng. (Bút lục số 30)

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - An Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu Đức T phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu Đức T với mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

*** Xử lý vật chứng: Không.**

*** Trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Ngọc Bảo T1 yêu cầu bị cáo Huỳnh Hữu Đức T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Bị cáo T đã bồi thường xong toàn bộ số tiền. Bị hại Huỳnh Ngọc Bảo T1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm đề nghị không xem xét. (Bút lục số 72, 117)**

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm hình phạt mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang; Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên căn cứ vào Điều 292 của

Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Huỳnh Hữu Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu; lời nhận tội trên phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, của những người tham gia tố tụng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ ngày 02/11/2024, Huỳnh Ngọc Bảo T1 đưa chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda SCOOPY màu đen, biển số 68AB - 133.39 của T1 cho Huỳnh Hữu Đức T đi gom tiền hụi, trong lúc đang đi gom tiền thì T1 gọi điện thoại yêu cầu T trả số tiền T đang giữ của T1. Do không có tiền trả, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe biển số 68AB - 133.39 rồi bỏ trốn. Đến sáng ngày 03/11/2024, T điều khiển xe đi đến quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh rồi cầm cho 01 người thanh niên (chưa rõ nhân thân) được số tiền 10.000.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết. Qua kết luận định giá, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SCOOPY màu đen, biển số 68AB - 133.39, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 29.667.000 đồng.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Hữu Đức T phạm các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - An Giang là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5] Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo lợi dụng lòng tin của bị hại để nhằm thực hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác

một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức và biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ý thức coi thường pháp luật mà cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sau khi đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về hình phạt:

Về hình phạt chính: Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt được thể hiện bị báo chưa có tiền án, tiền sự, không có tính tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần áp dụng hình phạt chính là phạt tù có thời hạn để có thời gian giam giữ bị cáo trong thời hạn nhất định nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Hữu Đức T đã bồi thường xong toàn bộ số tiền cho bị hại. Bị hại Huỳnh Ngọc Bảo T1 không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần H, cũng không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Theo bản luận tội mà Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; **Điều 38;** Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hữu Đức T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu Đức T mức án **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giam 09/09/2025.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Huỳnh Hữu Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2025). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- THA Dân sự tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo, người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Thùy Linh